

Đơn vị: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định

Chương:426

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	17.024	14.792,423	86,89	101,00
1.1	Lệ phí	550	417,436	75,90	64,50
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	550	417,436	75,90	64,50
1.2	Phí	16.474	14.374,987	87,26	973,20
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000	11.196,165	86,12	103,82
	Phí giao dịch bảo đảm	3.000	2.773,610	92,45	95,47
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	400	375,917	93,98	132,40
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	70	28,500	40,71	111,50
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	4	0,795	19,88	530,00
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	14.644	12.778,254	87,26	102,41
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	14.644	12.778,254	87,26	102,41
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.644	12.778,254	87,26	102,41
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	11.700	10.076,549	86,12	103,82
	Phí giao dịch bảo đảm	2.700	2.496,249	92,45	95,47
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	200	187,959	93,98	132,40
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	42	17,100	40,71	111,50
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	2	0,398	0	0,00
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.245	2.014,170	89,72	92,89
3.1	Lệ phí	550	417,436	75,90	64,50
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	550	417,436	75,90	64,50
3.2	Phí	1.695	1.596,734	94,20	104,97
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1.300	1.119,617	86,12	103,82
	Phí giao dịch bảo đảm	300	277,361	92,45	95,47
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	67	187,959	280,54	132,40
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	28	11,400	40,71	111,50
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	2	0,398	19,88	530,00
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	527	482,297	91,58	149,30
6	Chi sự nghiệp kinh tế	527	482,297	91,58	149,30
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	527	482,297	91,58	149,30
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	527	482,297	91,58	149,30
	- Hỗ trợ kinh phí nghiệp vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	394,664	374,249	94,83	120,10
	* Thuê bao đường truyền	91,660	85,726	93,53	0,00
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40,000	40	100	0,00
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	263,004	248,523	94,49	98,96
	- Chi phục vụ phí, lệ phí (chi mua phôi giấy chứng nhận)	70,000	61,900	88	0,00
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang thông tin điện tử (website)	62,000	46,148	74	404,10

Bình Định, ngày 03 tháng 01 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hà